

Số: /2020/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật
trong đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC- BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1107/TTr-SXD ngày 06 tháng 12 năm 2019 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 274/BC-STP ngày 26 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng; Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT&TH tỉnh, Công báo tỉnh;
- Cổng TT giao tiếp điện tử tỉnh;
- CV: NCTH
- Lưu: VT, CN3

(.....b)_

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trì

QUY ĐỊNH

Về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2020/QĐ-UBND ngày / /2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Đối với quy định về sử dụng chung cột treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “*Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật*” và “*Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung*” được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2, Nghị định 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. “*Hào kỹ thuật, tuy nê kỹ thuật*” được quy định tại Mục 2.2 và Mục 2.3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình Hào và Tuynen kỹ thuật QCVN 07-3:2016/BXD.

3. “*Cống, bể kỹ thuật*” được quy định tại Khoản 12, Điều 2, Nghị định 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị.

4. “*Công trình hạ tầng kỹ thuật nổi*” bao gồm cột, trụ, tháp, các đường dây dẫn điện trên không, các loại đường dây truyền dẫn tín hiệu, các loại đường ống đi trên mặt đất và các thiết bị kỹ thuật treo trên cột, trụ, tháp.

5. “*Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm*” là những công trình được xây dựng dưới mặt đất bao gồm: Công trình giao thông ngầm, các công trình đường ống cấp nước, đường ống thoát nước, mương thoát nước, công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, các đường

dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nèn kỹ thuật.

6. "*Chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung*" là các tổ chức, cá nhân sở hữu, quản lý, khai thác vận hành và sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 3. Phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp nguồn vốn trung ương được giao cho một tổ chức quản lý) và nhận bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ các cá nhân, tổ chức tự đầu tư, thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 4. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong quy hoạch đô thị

1. Trong công tác lập quy hoạch đô thị mới phải xác định rõ hướng tuyến, quy mô, số lượng, chủng loại công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 6, Điều 7, Nghị định 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt hoặc khi lập dự án đầu tư nhưng chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, việc điều chỉnh quy hoạch đô thị hoặc thỏa thuận lập dự án phải tuân thủ quy định tại Khoản 7, Điều 7 Nghị định 72/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 5. Yêu cầu đối với khảo sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Công tác khảo sát phải thể hiện hiện trạng địa hình, địa chất, thủy văn; hiện trạng và chủ sở hữu các công trình ngầm, nổi hiện có tại khu vực khảo sát và phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khảo sát được quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật cho mỗi loại công trình, theo Khoản 1 Điều 18, Khoản 1 Điều 19 Nghị định 39/2010/NĐ-CP và theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Điều 6. Quy định về thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, các quy phạm chuyên ngành đối với từng loại công trình và theo Khoản 2 Điều 18, Khoản 2 Điều 19 Nghị định 39/2010/NĐ-CP.

2. Khi thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung trên các tuyến đường, phố, các khu dân cư, khu đô thị xây dựng mới phải thực hiện theo quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt thì phải thỏa thuận với Sở Xây dựng để báo cáo UBND tỉnh chấp thuận.

3. Khi thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung phải phù hợp với đặc điểm của từng tuyến đường, khu phố và đảm bảo các yêu cầu cụ thể sau:

a) Đối với tuyến đường, phố có bề rộng vỉa hè (B_h) $\geq 5,0m$ thì phải thiết kế hào kỹ thuật để hạ ngầm các công trình hạ tầng kỹ thuật;

b) Đối với các tuyến đường, phố có lộ giới $L \geq 25,0m$, có bề rộng vỉa hè $B_h \geq 5,0 m$ nhưng vướng nhiều công trình ngầm, công trình nổi không thể bố trí hệ thống hào kỹ thuật hoặc có bề rộng vỉa hè $2,0m \leq B_h < 5,0m$ thì phải thiết kế cống, bể kỹ thuật để hạ ngầm các đường dây, đường cáp thông tin viễn thông, cáp truyền hình và thiết kế ống riêng để hạ ngầm cáp điện lực, cáp chiếu sáng. Riêng đối với các đoạn lắp đặt ngầm qua đường tại các nút giao thông phải thiết kế hào kỹ thuật.

c) Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ thì chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình phải có văn bản chấp thuận ngay từ khi lập dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Khi thiết kế tuy nèn, hào; cống, bể kỹ thuật thì chủ đầu tư và đơn vị thiết kế phải phối hợp, thỏa thuận với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng như các đơn vị sử dụng đường dây đi nổi để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành cũng như đáp ứng không gian ngầm cho phát triển của các công trình này trong tương lai, phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 7. Thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Công tác thẩm định, phê duyệt các bước thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Điều 8. Quy định về cấp phép xây dựng, cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, giấy phép thi công trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng công trình thực hiện theo các quy định của Chương V, Luật Xây dựng 2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc cấp giấy phép thi công các công trình nằm trên phần đất dành cho đường bộ thực hiện theo các quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 Quy định về quản lý và bảo vệ

kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 9. Thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Trước khi thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo việc khởi công công trình đến Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ sở hữu các công trình ngầm (nổi) tại khu vực thi công theo quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định 39/2010/NĐ-CP và Điều 106, Luật Xây dựng để phối hợp kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công.

2. Nhà thầu xây lắp phải có biện pháp thi công bảo đảm an toàn cho hoạt động bình thường của các tuyến đường dây, đường cáp, đường ống, các công trình ngầm và các công trình khác cũng như bảo đảm an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu xây lắp phải bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ thi công công trình cũng như các quy định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình hiện hành.

4. Có kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng các phương án khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công như: Gặp tầng đất yếu, tầng chứa nước, khí độc, cháy nổ, sạt lở, trôi đất, bụi, vỡ nhằm bảo đảm an toàn cho người, phương tiện thi công và cho công trình.

Điều 10. Nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trước khi đưa vào sử dụng

Trước khi đưa công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung vào khai thác sử dụng phải thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra nghiệm thu theo Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và theo ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng tại Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 11. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng và nhà thầu xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm thực hiện việc bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật phải thực hiện chế độ bảo trì thường xuyên và định kỳ; công trình đường dây, đường cáp, đường ống phải thực hiện chế độ bảo trì định kỳ theo quy định của từng chuyên ngành.

3. Khi thực hiện công tác bảo trì phải chú ý kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đầu nổi công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Điều 12. Trách nhiệm đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

- UBND cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bằng nguồn vốn nhà nước khi xây dựng các tuyến đường giao thông mới trên địa bàn hành chính của huyện.

- UBND tỉnh đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

bằng nguồn vốn nhà nước khi xây dựng các tuyến đường giao thông mới trên địa bàn hành chính từ hai huyện trở lên.

- Chủ đầu tư dự án sử dụng vốn nhà nước có trách nhiệm đề xuất đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung khi đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông mới do mình làm chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư dự án khu đô thị, khu nhà ở, khu nhà ở công nhân có trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi dự án được chấp thuận.

Điều 13. Tổ chức cải tạo, di chuyển, sắp xếp, hạ ngầm đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi đối với các tuyến đường đã xây dựng.

1. Đối với các tuyến đường, phố đã xây dựng hoặc các đô thị cũ, đô thị cải tạo, UBND cấp huyện phải có kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung. Khi cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bằng nguồn vốn nhà nước hoặc kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng các tuyến cống, bể kỹ thuật hoặc hào, tuy nèn kỹ thuật để từng bước hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi hoặc giao trách nhiệm cho các chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật tổ chức cải tạo, nâng cấp tuyến cống, bể ngầm hiện có bảo đảm khai thác tối đa năng lực sử dụng chung của các công trình hạ tầng kỹ thuật đó.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào các tuyến đường bộ, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được giao quản lý, chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành, các tổ chức cá nhân liên quan khảo sát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch hạ ngầm đường dây, đường cáp nổi, đề xuất cải tạo, di chuyển, sắp xếp vị trí vào các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Các tổ chức, cá nhân sở hữu, khai thác, sử dụng đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi trên địa bàn tỉnh căn cứ vào danh mục công bố các tuyến phố, các khu đô thị, khu dân cư phải ngầm hóa để xây dựng kế hoạch đầu tư, cải tạo ngầm hóa các công trình, đồng thời có trách nhiệm phối hợp, tham gia và phải đóng góp kinh phí để thực hiện việc hạ ngầm, chỉnh trang đường cáp đi nổi của mình quản lý theo kế hoạch chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm phối hợp cùng chủ sở hữu của hệ thống đường ống, đường dây, đường cáp đi nổi tiến hành thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng. Cơ quan quản lý về xây dựng tại địa phương có trách nhiệm kiểm tra việc thu hồi này.

Chương III

DẤU HIỆU NHẬN BIẾT, GIÁ, HỢP ĐỒNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG

Điều 14. Các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Dấu hiệu để nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung theo quy định tại Điều 11 Nghị

định số 72/2012/NĐ-CP và các quy định của Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Bộ trưởng Bộ Công Thương - Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 15. Phương pháp xác định giá, cơ chế và nguyên tắc kiểm soát giá công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Việc thực hiện xác định giá, cơ chế và nguyên tắc kiểm soát giá thuê sử dụng chung, chi phí quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin truyền thông.

Điều 16. Hợp đồng sử dụng chung, hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Hợp đồng sử dụng chung, hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

b) Thỏa thuận về hướng tuyến, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận với dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung khi dự án chưa có trong quy hoạch đô thị;

c) Cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh;

đ) Tiếp nhận thông tin phản ánh về các trường hợp xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung không đúng quy định, không đảm bảo an toàn; các sự cố về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để kịp thời phối hợp với các đơn vị có liên quan khắc phục và xử lý theo quy định;

g) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh mục các tuyến đường trong các đô thị cần phải xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

h) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan hướng dẫn phương pháp xác định kích thước của hào, tuynel kỹ thuật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành Bưu chính viễn thông của các đơn vị thi công, xây dựng hệ thống công trình đường dây, đường cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện lực của các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống các công trình đường dây tải điện trên địa bàn tỉnh;

Chỉ đạo, hướng dẫn công ty điện lực và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

4. Sở Giao thông vận tải

Cung cấp thông tin về hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông đường đô thị và các tài liệu có liên quan khác do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng theo quy định.

5. Sở Tài chính

Hướng dẫn cơ chế thu, chi tài chính và các điều khoản của hợp đồng giữa đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dùng chung hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; kinh phí cải tạo, sắp xếp lại các công trình đường dây, cáp và đường ống vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đề xuất phương án xã hội hóa và việc dùng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng;

c) Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư xây dựng, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung.

7. Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh.

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp là chủ đầu tư các khu công nghiệp thực hiện đầu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các khu công nghiệp do mình quản lý, với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ngoài hàng rào theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức hoặc cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến hiện trạng, quy hoạch, lộ giới, hành lang an toàn công trình giao thông đường đô thị do đơn vị mình quản lý cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu làm căn cứ cho việc lập, thỏa thuận và cấp phép xây dựng theo quy định.

3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra các hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

4. Lập dự án và bố trí kinh phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp các đường dây đi nổi trong địa giới hành chính quản lý.

5. Thỏa thuận, cấp phép, gia hạn và thu hồi giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành liên quan đề xuất danh mục đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và lộ trình các tuyến đường phải ngầm hóa công trình hạ tầng kỹ thuật đi nổi.

7. Tổ chức kiểm tra, tổng hợp, báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn mình quản lý.

Điều 19. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo Luật Xây dựng.

2. Chủ đầu tư các khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng phải thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định liên quan khác, gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng, phải thực hiện duy tu, bảo trì các công trình theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu, đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo Sở Xây dựng tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trì